TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 26-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển

2. Ông Nông Thanh Tùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuỳ Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Y K Niê, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Buôn Dr, xã CN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Y G Mlô, sinh năm 1963 và con bà H' B Niê, sinh năm 1969. Hiện đều trú tại: Buôn Dr, xã CN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bào chữa cho bị cáo Y K Niê – Bà Nguyễn Thị Xuyến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

3. Người giám hộ cho bị cáo Y K Niê: Ông Y G MLô, sinh năm 1963 (Bố) và bà H' B Niê, sinh năm 1969 (mẹ). Cùng địa chỉ: Buôn Dr, xã CN, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. (Đều có mặt).

4. Người bị hại:

4.1/ Ông Trần Xuân Th, sinh năm:1955. Địa chỉ; Tổ dân phố 6, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

4.2/ Ông Võ Q, sinh năm:1964. Địa chỉ: Số 59 đường QT, Tổ dân phố 8, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Việt V, sinh năm 1984. Địa chỉ; Tổ dân phố 6, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

6. Người làm chứng: Ông Võ Hoàng L, sinh năm:1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử mặt).

7. Người phiên dịch tiếng Êđê: Ông Y Rin Niê, Trú tại: Buôn P, xã EY, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/9/2017, Y K Niê đi bộ từ Bệnh viện đa khoa huyện Krông Pắc đến chợ Phước An, huyện Krông Pắc để mua thức ăn thì phát hiện xe mô tô biển số 47H9 - 5516 của ông Võ Q đang dựng trước tiệm vàng Ngọc L thuộc tổ dân phố 6, thị trấn PA, chìa khóa vẫn đang gắn trên xe và không có người trông coi. Y K Niê nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên đi đến quay đầu xe, ngồi lên xe mô tô bật chìa khóa và đang khởi động xe thì bị ông Võ Q phát hiện, bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra Y K Niê còn khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 06/9/2017, khi đi đến tổ dân phố 6 thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc thì phát hiện xe mô tô biển số 47M4 - 1042 của ông Trần Xuân T đang dựng trước nhà không có người trông coi. Y K Niê đến dắt xe mô tô đi được khoảng 50m thì bị ông Thanh phát hiện bắt giữ. Y K Niê xin tha rồi vùng chạy thoát .

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 89/KLGĐTC ngày 17/11/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội: Y K Niê bị hạn chế năng lực nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL – ĐG ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá huyện Krông Pắc kết luận:

Xe mô tô biển số 47M4 - 1042, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - bạc có giá trị là 10.050.000 đồng.

Xe mô tô biển số 47H9 - 5516, nhãn hiệu Detech, màu sơn xanh có giá trị là 2.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số 07/KSĐT-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Y K Niê về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Y K Niê đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y K Niê tại Bản cáo trạng số 07/KSĐT-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y K Niê phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm g, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Y K Niê từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/9/2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe mô tô 47M4 – 1042 và xe mô tô 47H9 – 5516 cho ông Trần Xuân Th, ông Võ Q là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Võ Q và ông Trần Xuân Th đã nhận lại tài sản và làm đơn bãi nại cho bị cáo Y K Niê, không yêu cầu Y K Niê phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà bị cáo Y K Niê không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người giám hộ cho bị cáo Y K Niê là ông Y G Mlô, bà H' B Niê và người bị hại ông Trần Xuân Th không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y K Niê.

Người bào chữa cho bị cáo Y K Niê cho rằng: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về việc truy tố bị cáo Y K Niê về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội và không tranh luận gì mà chỉ đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Khi phạm tội, bản thân bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Y K Niê dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tranh luận với ý kiến của Luật sư: Trong thời gian ngắn tại địa bàn thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y K Niê đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đề nghị là phù hợp nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quan điểm đối với bị cáo Y K Niê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Y K Niê tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Từ ngày 06/9/2017 đến ngày 10/9/2017 trên địa bàn huyện KP, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Y K Niê đã lén lút trộm cắp xe mô tô 47M4 – 1042 của ông Trần Xuân Th trị giá 10.050.000 đồng và xe mô tô 47H9 – 5516 của ông Võ Q trị giá 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.700.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 quy định:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

…….

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Y K Niê gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm hại trái phép đến quyền sở hữu về tài sản của ông Trần Xuân Th và ông Võ Q một cách trái pháp luật mà còn xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, với mục đích tư lợi cá nhân, không muốn lao động mà có tiền tiêu xài nên từ ngày 06/9/2017 đến ngày 10/9/2017 trên địa bàn huyện KP, bị cáo Y K Niê đã lén lút trộm cắp xe mô tô 47M4 – 1042 của ông Trần Xuân Th trị giá 10.050.000 đồng và xe mô tô 47H9 – 5516 của ông Võ Q trị giá 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.700.000 đồng.

[5] Xét thấy hành vi của bị cáo Y K Niê là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Y K Niê phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội nhiều lần"* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã tự thú và khai nhận về hành vi phạm tội trước đó. Bị cáo có trình độ học văn hoá thấp, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bản thân bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Trong quá trình điều tra, người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa người bị hại ông Trần Xuân Th tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[7] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.1] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe mô tô 47M4 – 1042 và xe mô tô 47H9 – 5516 cho ông Trần Xuân Th, ông Võ Q là các chủ sở hữu.

[7.2] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Võ Q và ông Trần Xuân Th đã nhận lại tài sản và làm đơn bãi nại cho bị cáo Y K Niê, không yêu cầu Y K Niê phải bồi thường gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo Y K Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y K Niê phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật và mức hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

+ **Xử phạt bị cáo: Y K Niê 01 (một) năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/9/2017.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.1. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã trả xe mô tô 47M4 – 1042 và xe mô tô 47H9 – 5516 cho ông Trần Xuân Th, ông Võ Q là các chủ sở hữu.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận ông Võ Q và ông Trần Xuân Th đã nhận lại tài sản và làm đơn bãi nại cho bị cáo Y K Niê, không yêu cầu Y K Niê phải bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Bị cáo Y K Niê phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại ông Trần Xuân Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ông Võ Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Việt V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phi Long

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.